**TOÁN – TIẾT 62**

**CHỦ ĐỀ 5: MỘT SỐ HÌNH PHẲNG. CHU VI VÀ DIỆN TÍCH**

**Bài 26: HÌNH THANG. DIỆN TÍCH HÌNH THANG (T3)**

**Diện tích hình thang**

*Ngày thực hiện : 03/12/2024*

*Người thực hiện: Vũ Thị Thoa*

*Địa điểm: Lớp 5C*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Học sinh hình thành được cách tính diện tích hình thang dựa vào diện tích các hình đã học trước đó, từ đây nhận diện về ghi nhớ được cách tính diện tích hình thang.

- Học sinh vận dụng được cách tính diện tích của hình thang để giải quyết một số tình huống thực tế.

**2. Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự giác học tập, làm bài tập và các nhiệm vụ được giao.

- Năng lực tư duy và giải quyết vấn đề Toán học: tham gia tốt trò chơi, giải quyết các bài tập, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong hoạt động nhóm.

**2.2. Năng lực đặc thù**

- Học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác học tập, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**\*HSKT: Hoàn thành các yêu cầu dưới sự giúp đỡ của GV, hạn chế vận động.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Các thiết bị máy tính, ti vi

- HS: giấy màu cắt hình thang

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ KĨ THUẬT DẠY HỌC.**

1. Phương pháp

- Phương pháp trò chơi

- Phương pháp tổ chức nhóm

- Phương pháp nêu và giải quyết vấn đề

- Phương pháp thực hành luyện tập

2. Kĩ thuật dạy học

- Kĩ thuật tia chớp

- Kĩ thuật chia sẻ nhóm

**IV. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Rung chuông vàng” để khởi động bài học.  Cho hình thang ABCD như hình sau:  + Câu 1: Hình thang ABCD có một cặp cạnh song song với nhau. Đó là cặp cạnh nào?  + Câu 2: Hình thang ABCD có mấy cạnh đáy?  + Câu 3:Trong hình thang ABCD, đoạn thẳng AH là gì?  + Câu 4: Hãy so sánh diện tích hình thang ABCD với tổng diện tích hình tam giác ADH và hình thang ABCH.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới: Chúng ta đã học cách tính diện tích hình tam giác, hình vuông, hình chủ nhật,... vậy muốn tính diện tích hình thang ta làm như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu bài hôm nay nhé! | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + AB và CD  + 2 cạnh đáy: AB và CD  + AH là đường cao của hình thang.  + Bằng nhau.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá:**  - Mục tiêu: Học sinh hình thành được cách tính diện tích hình thang dựa vào diện tích các hình đã học trước đó, từ đây nhận diện về ghi nhớ được cách tính diện tích hình thang.  - Cách tiến hành: | |
| - GV giới thiệu tình huống qua tranh, mời HS quan sát và nêu tình huống:  TH1  **\* Tình huống a:**  + Học sinh sử dụng hình thang đã chuẩn bị trước (2 hình thang bằng nhau), thảo luận nhóm 4, thử nghĩ cách để tìm ra cách tính diện tích hình thang trong 2 phút.  + Học sinh nêu các cách để tính được diện tích dựa trên diện tích, những hình đã học được.  + 3 học sinh đóng vai Nam, Mai và Rô-bốt đọc to bóng trò chuyện xem các bạn ấy đã nghĩ ra cách làm như thế nào?  - GV nhận xét về những cách làm các bạn HS vừa nêu.  **\* Cách tính diện tích hình thang:**  - GV yêu cầu HS trình bày cách ghép hình thang thành một hình tam giác.  TH2  - GV hỏi: Hãy so sánh diện tích hình thang ABCD và hình tam giác ADK.  - GV hỏi: Để tính diện tích hình thang ABCD ta làm thế nào?  - GV yêu cầu HS nêu cách tính diện tích hình tam giác ADK.  - Cạnh DK = ?  - GV yêu cầu HS nêu cách tính diện tích hình thang.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV gọi HS rút ra cách tính diện tích hình thang.  - GV yêu cầu 3- 5 HS nhắc lại cách tính diện tích hình thanh.  - GV đưa ra công thức tính diện tích hình thang.  TH4  S =  Trong đó:  S là diện tích;  a và b là độ dài đáy;  h là chiều cao.  - GV yêu cầu HS đọc bài thơ hình thang trong SGK.  TH5 | - HS quan sát tranh và cùng nhau nêu tình huống:  - HS thảo luận nhóm 4.  - HS nêu.  - HS đóng vai.  - HS lắng nghe.  - HS trình bày: Trên cạnh bên BC lấy điểm m là trung điểm. Nối a với m và cát theo đoạn thẳng AM vừa kẻ được. Ghép hình tam giác ABM vào với hình tứ giác AMCD sao cho cạnh MC trùng với cạnh mb ta được hình tam giác mới là ADK.  TH3  + Bằng nhau.  - Tính diện tích hình tam giác ADK.  - HS nêu: SADK =  - DK = DC + CK = DC + AB.  - HS nêu: Diện tích hình thang ABCD là:  - HS nhận xét.  - HS nêu: **Diện tích hình thang bằng tổng độ dài 2 đáy nhân với chiều cao (cùng một đơn vị đo) rồi chia cho 2.**  - 3-5 HS nhắc lại.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc. |
| **3. Luyện tập**  - Mục tiêu:  + HS tính được diện tích hình thang.  + Học sinh vận dụng được cách tính diện tích của hình thang để giải quyết một số tình huống thực tế.  + Học sinh có cơ hội phát triển năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 1.** Tính diện tích hình thang, biết:   1. Độ dài 2 đáy lần lượt là 4cm và 5cm; chiều cao là 3cm. 2. Độ dài 2 đáy lần lượt là 11cm và 9cm; chiều cao là 8cm.   - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV mời HS làm việc nhóm đôi: thực hiện tính diện tích hình thang trong bai tập 1.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - Mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét tuyên dương (sửa sai)  **Bài 2:** Dùng 6 cái bàn giống nhau với mặt bàn hình thang có kích thước như hình 1 để ghép thành một cái bàn đa năng như hình 2. Tính diện tích mặt bàn đa năng.  TH6  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hỏi :  + Để tính diện tích mặt bàn đa năng, cần tính được gì?  + Tính diện tích 1 mặt bàn hình thang như thế nào?  + Độ dài hai đáy và chiểu cao của mặt bàn có dạng hình thang bằng bao nhiêu?  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân hoàn thành bài tập vào vở.  - GV gọi HS lên trình bày bài.    - GV yêu cầu HS trao đổi vở cho nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS đọc đề bài.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  - Các nhóm báo cáo kết quả.   1. Diện tích hình thang là:   (4+6) x 3 : 2 = 15 (cm2 )   1. Diện tích hình thang là:   (11+9) x 8 : 2 = 80 (cm2 )  Đáp số: a)15cm2 b)80cm2  - Các nhóm khác nhận xét  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS đọc yêu cầu bài tập  +Tính diện tích 1 mặt bàn hình thang.  + Dựa vào độ dài hai đáy và chiểu cao đã cho trong Hình 1.  + Độ dài hai đáy lẩn lượt là 120 cm; 60 cm và chiếu cao là 55 cm.  - HS hoàn thành vào vở  - HS lên trình bày bài.   * Kết quả:   *Bài giải*  Diện tích mặt bàn hình thang là:  (120 + 60) X 55 : 2 = 4 950 (cm2)  Diện tích mặt bàn đa năng là:   1. 950 X 6 = 29 700 (cm2)   *Đáp số:* 29 700 cm2.  - HS trao đổi vở cho nhau.  - HS chú ý lắng nghe.  \*HSKT: Hoàn thành được BT theo yêu cầu (GV trợ giúp) |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức vận dụng bằng hình thức trải nghiệm “Em là nhà thiết kế’’  - **Bài 3**:a) Hình bên là bản vẽ thiết kế một ngôi nhà trên mảnh đất có dạng hình thang vuông. Tính diện tích mảnh đất đó  b)Với mảnh đất như vậy, hãy thiết kế lại các phòng theo ý thích của em.  TH7  - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 4 để thực hiện nhiệm vụ.  - GV yêu cầu HS báo cáo kết quả câu a và đối chiếu kết quả giữa các nhóm  - GV lưu ý: Cạnh bên vuông góc chính là chiều cao của hình thang.  - GV yêu cầu HS trưng bày thiết kế căn phòng của mình.  - GV mời 2 nhóm trình bày cách thiết kế nhà của nhóm mình.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS hoạt động theo nhóm 4  - HS báo cáo kết quả câu a và đối chiếu giữa các nhóm.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS trưng bày.  **a)Bài giải:**  **Chiều dài đáy lớn là:**  **7 + 2 = 9 (m)**  **Diện tích mảnh đất là:**  **(7 + 9) x 13 : 2 = 104 cm2**  **Đáp số: 104 m2**  b) HS trình thiết kế của nhóm  - 2 nhóm trình bày.  - HS lắng nghe để vận dụng vào thực tiễn. |
| **V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  **.................................................................................................................................** | |